



+ Tập trung củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX hiện có, phát triển mạnh HTX Thương mại dịch vụ ở địa bàn nông thôn đặc biệt là vùng sản xuất nông sản tập trung, vùng sâu, vùng xa theo hướng đa chức năng, đa ngành nghề, có tham gia thực hiện chương trình bình ổn giá.

+ Liên kết giữa HTX thương mại - dịch vụ và HTX nông nghiệp ở địa bàn nông thôn, khi HTX phát triển sẽ trở thành nơi cung cấp nguồn hàng và tiêu thụ hàng hóa cho các HTX nông nghiệp trên địa bàn nông thôn.

+ Vận động thành lập mới HTX Thương mại: Trong giai đoạn mới thành lập, HTX lấy phương thức kinh doanh hướng vào việc tổ chức nguồn hàng, giao thành viên bán lẻ; khi HTX phát triển, nguồn vốn sở hữu của tập thể lớn có thể tổ chức thành cửa hàng bán lẻ, kể cả siêu thị, nhưng phải thực hiện phương châm mua hàng trực tiếp tại nơi sản xuất, không qua trung gian, giảm chi phí.

- Đối với HTX chợ:

+ Tổng kết rút kinh nghiệm việc xây dựng và phát triển mô hình HTX chợ trong thời gian qua tập trung đẩy mạnh việc phát triển mô hình HTX chợ (đặc biệt tập trung đầu tư, quản lý, khai thác chợ loại II, loại III).

+ Tiếp tục hỗ trợ chuyển giao chợ cho HTX đầu tư, quản lý, khai thác; Nghiên cứu đề xuất UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho HTX chợ xem như là tài sản không chia của HTX.

+ Tập trung hỗ trợ các HTX chợ vận động, kết nạp chủ đại lý, các hộ tiểu thương kinh doanh trong chợ trở thành viên HTX. HTX làm tốt dịch vụ theo yêu cầu, tạo mối quan hệ kinh tế chặt chẽ với thành viên là các hộ kinh doanh tại chợ.

2.3. Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Tập trung củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX hiện có, tạo nhiều việc làm, gắn với chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại; hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để HTX thuê đất để sản xuất kinh doanh, đào tạo bồi dưỡng kiến thức quản lý cho cán bộ HTX, phối hợp với các đơn vị đào tạo nghề cho người lao động để thúc đẩy phát triển HTX tiểu thủ công nghiệp tạo tiền đề để duy trì, phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp và là nơi cung cấp dịch vụ, tiêu thụ sản phẩm.

- Vận động thành lập mới THT, HTX theo ngành nghề để liên kết hỗ trợ nhau trong sản xuất và mở rộng thị trường. Phát triển HTX ở những ngành nghề và những nơi có thế mạnh, có nguồn nhân lực và có nguồn nguyên liệu tại chỗ nhất là trong lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

- Về định hướng phát triển KTTT thuộc lĩnh vực năng lượng: khuyến khích phát triển các HTX tham gia cung cấp dịch vụ cho các thành viên về lĩnh vực năng lượng như: sản xuất và tiêu thụ sản phẩm điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối... Nhằm góp phần bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh năng lượng, phát triển các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

- Tập trung xây dựng một số mô hình điển hình tiên tiến từ đó tổ chức nhân rộng.

2.4. Lĩnh vực vận tải, bốc xếp

- Đối với lĩnh vực vận tải:

+ Tuyên truyền xây dựng, củng cố và phát triển HTX vận tải theo hướng vận động các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào HTX; HTX liên kết, hỗ trợ cung cấp dịch vụ cho nhau; phát triển HTX tăng cường các dịch vụ đưa rước hành khách công cộng dưới dạng ô tô buýt và đưa rước học sinh các trường phổ thông, các trường chuyên nghiệp và hợp đồng đưa rước công nhân với các doanh nghiệp trên địa bàn; củng cố các HTX hoạt động yếu kém, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX đáp ứng yêu cầu của Luật Giao thông đường bộ, về điều kiện kinh doanh vận tải.

+ Triển khai chính sách của tỉnh về việc cho vay vốn ưu đãi để đổi mới phương tiện vận chuyển hành khách và hàng hóa; hỗ trợ HTX đầu tư quản lý và khai thác một số bến bãi; đất làm văn phòng; hỗ trợ vay vốn ưu đãi để đổi mới phương tiện vận chuyển. Hỗ trợ xây dựng HTX điển hình trong lĩnh vực vận tải ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý vận tải, đảm bảo an toàn giao thông theo quy định; tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phương tiện nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải.

- Đối với lĩnh vực dịch vụ bốc xếp: Tuyên truyền xây dựng, củng cố và phát triển HTX dịch vụ bốc xếp, khuyến khích và tạo điều kiện cho loại hình dịch vụ này phát triển; hỗ trợ HTX hiện có mạnh dạn đầu tư các thiết bị máy móc hỗ trợ và thay thế dần sức người ở một số khâu nặng nhọc và độc hại, mở rộng một số dịch vụ như vệ sinh văn phòng, chăm sóc cây xanh trong các doanh nghiệp..., qua đó tạo thêm nhiều việc làm mới với thu nhập ổn định cho người lao động thành viên không có trình độ chuyên môn, chủ yếu là sử dụng cơ bắp.

- Tập trung xây dựng một số mô hình điển hình tiên tiến từ đó tổ chức nhân rộng.

2.5. Lĩnh vực xây dựng

- Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX hiện có nhằm cung cấp dịch vụ cho thành viên, hiện đại hóa máy móc, thiết bị thi công, đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ tiên tiến. HTX xây dựng tham gia đấu thầu thi công hoặc ký kết hợp đồng thi công với chủ đầu tư; tổ chức giám sát; quản lý thi công theo quy định.

- Vận động thành lập mới HTX xây dựng; HTX dịch vụ nhà ở cho người có thu nhập thấp. Đối tượng vận động tập trung vào chủ thầu xây dựng và người lao động có tay nghề, có kỹ thuật, kể cả cơ sở đang sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng ở đô thị hoặc nông thôn.

- Tập trung xây dựng một số mô hình điển hình tiên tiến từ đó tổ chức nhân rộng.

2.6. Lĩnh vực môi trường

- Tiếp tục củng cố các HTX Dịch vụ môi trường hiện có: Hướng dẫn HTX tổ chức vận động, hướng dẫn hộ dân trên địa bàn có sử dụng dịch vụ của HTX tham gia làm thành viên, tăng trách nhiệm cộng đồng và tăng mức vốn góp để có điều kiện đầu tư phát triển lâu dài, ổn định hơn; Hướng dẫn HTX mở rộng các loại hình

dịch vụ (nhất là việc thu gom, xử lý chất thải rắn), ưu tiên lựa chọn các loại hình dịch vụ không đòi hỏi công nghệ phức tạp, vốn đầu tư lớn như: thu gom xử lý rác thải tại các khu dân cư, chợ, trường học,...; Hỗ trợ HTX hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp địa phương sản xuất thiết bị vệ sinh môi trường, nghiên cứu sản xuất các thiết bị, phương tiện phù hợp với quy mô, trình độ sản xuất, kinh doanh, năng lực đầu tư của HTX (đặc biệt là công đoạn xử lý, tái chế chất thải và phương tiện vận chuyển).

- Vận động thành lập mới HTX môi trường theo hướng đa dạng (có HTX chuyên thu gom, HTX chuyên vận chuyển, HTX nước sạch, HTX dịch vụ tang lễ, HTX chuyên tái chế nguyên liệu từ rác thải hoặc HTX làm tất cả các khâu từ thu gom, vận chuyển đến xử lý và tái chế...) và gắn với địa bàn dân cư đặc biệt là địa bàn nông thôn.

2.7. Lĩnh vực tín dụng

- Hoạt động của hệ thống Quỹ TDND phải đúng theo quy định của pháp luật, phải tuân thủ các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng hiện hành, Luật HTX năm 2012 và các quy định khác có liên quan, đảm bảo Quỹ TDND là tổ chức KTTT, đồng sở hữu, tự chủ, tự chịu trách nhiệm do các thành viên tự nguyện thành lập, trên cơ sở bình đẳng, dân chủ cùng có lợi. Xây dựng và phát triển hệ thống Quỹ TDND phải gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tập trung củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Quỹ TDND yếu kém. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các thành viên trong việc xây dựng Quỹ TDND, ngày càng nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đảm bảo phát triển ổn định, an toàn và bền vững.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về KTTT sâu rộng trong xã hội, trong đó có hệ thống QTDND; Khẳng định được vai trò đối với các thành viên và nhân dân địa phương trong việc đáp ứng nhu cầu vốn phát triển sản xuất kinh doanh.

2.8. Các mô hình hợp tác xã mới khác

- Tập trung công tác tuyên truyền về các mô hình HTX mới làm cho các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân đặc biệt là những đối tượng dễ hình thành Ban sáng lập HTX hiểu rõ bản chất, lợi ích, cách thức xây dựng và phát triển từng mô hình; tạo sự thống nhất trong nhận thức và tạo thành phong trào sâu rộng từ nhân dân tự nguyện tham gia HTX.

- Tùy điều kiện thực tiễn, tiếp tục vận động phát triển các mô hình HTX mới khác như: HTX trường học, HTX dịch vụ khu công nghiệp...

3. Đối với tổ hợp tác và câu lạc bộ năng suất cao

- Tập trung củng cố THT hiện có; tiếp tục phát triển rộng rãi kinh tế hợp tác, HTX với nhiều hình thức, quy mô trong tất cả các ngành, lĩnh vực, địa bàn theo phương thức từ thấp đến cao, mà trọng tâm là phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; trong lĩnh vực mang tính cộng đồng, với tinh thần tương thân tương trợ cùng giúp nhau thoát nghèo, vươn lên làm giàu cho mình và cho xã hội. Kiên quyết giải thể những THT hoạt động không hiệu quả kéo dài

- Mở rộng các hình thức liên kết hợp tác giữa THT và HTX, với các doanh nghiệp của các thành phần kinh tế, để từng bước mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh; tạo thêm việc làm, nâng cao năng lực sản xuất và thu nhập cho người nghèo, đảm bảo an sinh xã hội.

- Vận động, tuyên truyền để THT đủ điều kiện thành lập HTX; Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn THT thực hiện Nghị định số 77/2019/NĐ-CP.

V. GIẢI PHÁP

Các địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công xây dựng giải pháp cụ thể nhằm thực hiện Kế hoạch phát triển KTTT, HTX trong thời gian tới, trong đó tập trung vào nhóm giải pháp sau:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về KTTT, HTX

- Tiếp tục quán triệt tư tưởng và nhận thức về vai trò, vị trí, tính tất yếu khách quan của KTTT. Đây là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, là sự nghiệp hết sức khó khăn, đòi hỏi phải kiên trì, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, tình hình kinh tế xã hội của từng địa phương.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, thống nhất nhận thức, tạo môi trường thuận lợi cho KTTT phát triển. Đây là giải pháp trọng tâm xuyên suốt trong thời gian tới; tập trung giáo dục, đào tạo, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho toàn bộ hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và cho các tầng lớp nhân dân hiểu rõ Luật HTX năm 2012, bản chất mô hình HTX kiểu mới, hiểu rõ các giá trị và 07 nguyên tắc HTX, vai trò và lợi ích của tổ chức HTX trong phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Đặc biệt chú trọng tuyên truyền cho người dân hiểu được tam nông (nông nghiệp, nông dân, nông thôn) luôn là vấn đề chiến lược Đảng đặt ra. Phát triển KTTT là nội hàm của tái cơ cấu nông nghiệp, HTX chính là liên kết của các hộ nông dân, phát triển KTTT, HTX không làm mất đi vai trò kinh tế hộ mà còn nâng đỡ cho kinh tế hộ phát triển. Hiệu quả của HTX chính là hiệu quả của hộ gia đình. Không có mô hình nào phù hợp với nông dân Việt Nam hơn mô hình HTX, không chỉ giúp nông dân thoát nghèo mà hoàn toàn có thể làm giàu.

- Liên minh HTX tỉnh phối hợp các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị xây dựng kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ và tổ chức thực hiện hiệu quả Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trên địa bàn tỉnh. Công tác tuyên truyền phải được thực hiện thường xuyên, dưới nhiều hình thức, bằng nhiều phương pháp thiết thực, phù hợp để các tổ chức, cơ quan và mọi người dân nhận thức sâu sắc được việc xây dựng và phát triển kinh tế hợp tác là xu thế tất yếu, là yếu tố đảm bảo phát triển nhanh và bền vững trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Chú trọng việc lựa chọn mô hình tốt, có hiệu quả, điển hình thực tế sinh động, để tuyên truyền, vận động, thuyết phục các tầng lớp nhân dân tham gia. Cụ thể:

+ Tổ chức tuyên truyền bằng hình thức thông qua tổ chức các lớp tuyên truyền tập trung: Tổ chức lớp tập huấn tại các xã nông thôn mới; Tổ chức các lớp tuyên truyền dành cho cán bộ quản lý HTX, THT.

+ Tuyên truyền bằng hình thức thông qua bản tin KTTT, trang thông tin điện tử (Website) của Liên minh và của các sở, ngành, địa phương.

+ Tuyên truyền bằng hình thức thông qua hội nghị, hội thảo, cơ quan truyền thông như Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai, Đài phát thanh truyền hình các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện tuyên truyền phát triển KTTT. Tăng cường số lượng, chất lượng các tin, bài, chuyên mục phản ánh, góp ý, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương những điển hình tốt trong xây dựng KTTT.

+ Tuyên truyền bằng hình thức thông qua hỗ trợ các HTX tự tổ chức tuyên truyền tại đơn vị: tạo điều kiện, hỗ trợ cho các HTX đưa thông tin, hình ảnh, sản phẩm, quảng bá thương hiệu của mình trên các phương tiện truyền thông đại chúng hoặc bằng các hoạt động hội chợ triển lãm, khảo sát thị trường theo chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh; hỗ trợ cung cấp tài liệu, báo cáo viên tuyên truyền.

2. Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý, cơ chế chính sách

Tập trung rà soát các kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ KTTT trên địa bàn thời gian qua; phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện, trên cơ sở đó, xây dựng các giải pháp, lộ trình tháo gỡ khó khăn, khắc phục những tồn tại, yếu kém trong thời gian tới, đảm bảo các tổ chức KTTT được hưởng thụ các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước một cách tốt nhất. Thực hiện và tiếp tục hoàn thiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển HTX, phù hợp bản chất (tránh bao cấp), nhu cầu, trình độ phát triển của tổ chức HTX và phù hợp với khả năng nguồn lực của nhà nước. Chính sách hỗ trợ phải mang lại lợi ích cho các thành viên của tổ chức KTTT, hỗ trợ tổ chức HTX phát triển vững chắc, đồng thời đảm bảo phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm, tự vươn lên của tổ chức KTTT, HTX, tránh sự ỷ lại chính sách hỗ trợ của Nhà nước hoặc hạn chế tính tự chủ vươn lên của tổ chức HTX. Có chính sách ưu tiên đối với các tổ chức KTTT, HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, địa bàn khó khăn. Chỉ đạo lồng ghép các nguồn lực triển khai trong thực hiện các chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn với chính sách hỗ trợ KTTT, HTX.

3. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển kinh tế tập thể, HTX

- Kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động bộ máy quản lý nhà nước về KTTT từ tỉnh đến cơ sở, đi đôi với việc cần thiết phải huy động trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong việc phát triển KTTT, phát huy sự tham gia tích cực của người dân, tổ chức trong phát triển KTTT, HTX.

- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo Xây dựng và phát triển KTTT tỉnh và huyện. Đảm bảo các Ban Chỉ đạo phải có đủ thẩm quyền để định hướng chỉ đạo, giải quyết những vấn đề liên quan đến KTTT. Cùng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và đội ngũ cán bộ chuyên trách KTTT từ cấp tỉnh đến cấp xã một cách căn cơ, đủ sức theo dõi, quản lý, hướng dẫn, hỗ trợ cho các loại hình KTTT phát triển.

- Bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý nhà nước làm công tác phát triển KTTT trong thời gian tới thực sự đáp ứng yêu cầu phát triển KTTT theo đúng chủ trương của trung ương, tỉnh đã đề ra.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các HTX, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực về thương mại, công nghiệp, đầu tư, đất đai, tín dụng... Các tổ chức tín dụng nhất là các ngân hàng thương mại cần tăng cường hỗ trợ cho vay vốn và mức cho vay để các HTX có điều kiện mở rộng sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, ổn định an sinh xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát thi hành Luật HTX và các chính sách hỗ trợ KTTT, để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho KTTT. Đồng thời tổ chức thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng; kịp thời phát hiện, biểu dương những cá nhân và tập thể có thành tích đóng góp cho phong trào xây dựng và phát triển KTTT của tỉnh.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, xây dựng mô hình hợp tác xã hiệu quả và tổng kết mô hình

- Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho HTX, THT. Chú trọng các lớp đào tạo chuyên ngành để tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho HTX.

- Tăng cường năng lực quản trị, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, tiếp tục thành lập, phát triển thêm các HTX, THT, coi trọng mở rộng quy mô thành viên, nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT, HTX, gắn với phát huy vai trò làm chủ, lợi ích của các thành viên, khả năng huy động, tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; nâng cao vai trò chủ thể của các thành viên tham gia.

- Xây dựng các giải pháp, lộ trình tháo gỡ khó khăn, khắc phục những tồn tại, yếu kém trong thời gian tới, hỗ trợ tổ chức HTX phát triển vững chắc, đồng thời đảm bảo phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm, tự vươn lên; Xây dựng tổ chức KTTT phát huy nội lực, tái cấu trúc lại hoạt động theo hướng thiết thực hơn; hỗ trợ các tổ chức KTTT chuyển đổi mô hình hoạt động cho phù hợp với thực tiễn từng giai đoạn.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới, dựa trên nhu cầu hợp tác tự nguyện của các thành viên, vì lợi ích của thành viên, HTX và cộng đồng. Chú trọng xây dựng các HTX kiểu mới trong nông nghiệp ở các vùng có các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh. Xây dựng mô hình HTX chuyên ngành, phát triển đa dạng các loại hình HTX ở các địa phương với các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và văn hoá khác nhau nhằm phát huy thế mạnh tiềm năng kinh tế của địa phương.

- Thường xuyên tổng kết đánh giá một cách thực chất phong trào HTX hàng năm để tổ chức nhân rộng những mô hình KTTT hiệu quả, thiết thực, điển hình để chứng minh và làm đối chứng cho người dân hiểu được sự cần thiết và tính hiệu quả của các loại hình KTTT. Tăng cường hỗ trợ, vận động, thuyết phục người dân liên kết nhau phát triển nhiều mô hình HTX kiểu mới.

5. Về huy động nguồn lực, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX, THT theo quy định tại Nghị định 193/2013/NĐ-CP; Chương trình hỗ trợ HTX giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Đồng Nai

- Cân đối và bố trí đủ nguồn lực thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước với KTTT, HTX trong giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Đồng Nai. Chú trọng nâng cao năng lực, trình độ cán bộ HTX và cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX. Hỗ trợ các HTX đủ năng lực, điều kiện được tham gia thực hiện một số nội dung của các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình đầu tư công. Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ hiện hành cho các tổ chức KTTT, nhất là loại hình KTTT hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, thương mại - dịch vụ khu vực nông thôn được tiếp cận nguồn vốn tín dụng, đất đai, đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ, cung cấp thông tin thị trường; ưu tiên, tạo điều kiện, hỗ trợ cho các tổ chức KTTT tham gia các công trình, dự án phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, tạo môi trường thuận lợi để KTTT phát triển. Cụ thể các chương trình sau:

5.1. Hỗ trợ thành lập mới

Tổng số HTX dự kiến thành lập trong giai đoạn 2021-2025 là: 169 HTX.

- UBND tỉnh sẽ bố trí kinh phí và giao Liên minh HTX thực hiện chi hỗ trợ trực tiếp cho số HTX, liên hiệp HTX được thành lập. Mức chi cụ thể căn cứ Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Giao Liên minh HTX tổ chức và thực hiện công tác tư vấn hỗ trợ thành lập HTX; xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động; xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh phù hợp cho các HTX hoạt động thuận lợi.

5.2. Chương trình hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX

a) Chính sách thu hút nguồn nhân lực làm việc tại HTX và hỗ trợ thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX.

- Hỗ trợ các đối tượng là sinh viên đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng có trình độ chuyên môn phù hợp có nguyện vọng và hợp đồng làm việc lâu dài tại HTX (tối thiểu là 3 năm) được HTX tiếp nhận vào làm việc thì ngoài các khoản lương và các khoản phải trích nộp theo quy định do HTX chi trả, hàng tháng được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh; thời gian hỗ trợ tối đa là 3 năm; mỗi một HTX được hỗ trợ thuê tối đa 03 lao động có trình độ cao đẳng trở lên về làm việc tại HTX; mức hỗ trợ theo Kế hoạch số 12802/KH-UBND ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX nông nghiệp giai đoạn 2018 -2020.

- UBND tỉnh chỉ đạo các, sở, ban, ngành của tỉnh và các huyện, thành phố xem xét cử cán bộ thuộc quyền quản lý của mình (chủ yếu là cán bộ quản lý, khoa học - kỹ thuật) tăng cường cho HTX khi HTX có nhu cầu, nhưng thời gian không quá 3 năm, để giúp các HTX nâng cao trình độ quản lý và tổ chức sản xuất kinh doanh. Trong thời gian tăng cường cho các HTX, cán bộ, công chức, viên chức được giữ nguyên lương và các khoản phải trích nộp theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ), được hưởng chế độ tiền công tác phí theo quy định trong

suốt thời gian làm việc tại HTX. Ngoài ra còn được hưởng phụ cấp gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh do các HTX đài thọ và quyết định.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thành viên HTX

- Để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý HTX giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế và tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX năm giai đoạn 2021 - 2025 phải được thật sự coi trọng, là một trong những yếu tố có ý nghĩa trực tiếp quyết định đưa HTX ra khỏi tình trạng yếu kém.

- Căn cứ trình độ cụ thể đội ngũ cán bộ quản lý HTX, để xây dựng nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với từng đối tượng. Ngoài việc bồi dưỡng về quan điểm phát triển KTTT của Đảng, Luật HTX, chính sách hỗ trợ khuyến khích kinh tế HTX, cần tập trung bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cụ thể; đặc biệt coi trọng việc tham quan nghiên cứu thực tế các mô hình điển hình tiên tiến trong và ngoài tỉnh.

- Nội dung và mức chi hỗ trợ: căn cứ Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định của tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt HTX: Bồi dưỡng ngắn hạn: Số lượng cán bộ dự kiến đào tạo: 1.750 lượt người; Thời gian không quá 10 ngày; Nội dung đào tạo: Các chuyên đề kiến thức quản lý liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của HTX, Luật HTX năm 2012. Đào tạo dài hạn: Tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho các sinh viên tham gia trường Đại học, Trung cấp khi đủ điều kiện quy định tại theo Nghị định 193/2013/NĐ-CP.

- Đào tạo, bồi dưỡng Tổ trưởng THT: UBND các huyện, thành phố hướng dẫn, tổng hợp kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo tổ trưởng THT theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Cụ thể tập trung bồi dưỡng ngắn hạn cho Tổ trưởng THT: Số lượng cán bộ dự kiến đào tạo: 600 lượt người; Thời gian không quá 5 ngày; Nội dung đào tạo: Các chuyên đề kiến thức, quản lý liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của THT.

5.3. Hỗ trợ xúc tiến thương mại

Thực hiện chương trình hỗ trợ HTX, liên hiệp HTX, THT tham gia các hội chợ, triển lãm và tổ chức hội chợ, triển lãm chuyên ngành cho khu vực KTTT; hỗ trợ triển khai công thông tin điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử cho các HTX; mở lớp bồi dưỡng các kỹ năng xúc tiến thương mại, kỹ năng bán hàng cho các HTX, THT; tổ chức các hội nghị kết nối giao thương trong và ngoài tỉnh cho các HTX, THT. Trong đó, giao Liên minh HTX tỉnh làm đầu mối tập trung hỗ trợ và triển khai đến các cơ sở kinh tế hợp tác, HTX theo hướng hỗ trợ như sau:

a) Đối với chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước: Hỗ trợ tối đa 100% chi phí đối với trường hợp HTX tham gia hội chợ triển lãm hàng hóa tiêu dùng, vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, cây trồng, vật nuôi, rau quả an toàn và sản phẩm nông sản, gồm chi phí thuê gian hàng (kể cả chi phí thuê mặt bằng), chi phí vận chuyển hàng hóa, tiền đi lại, ăn, nghỉ cho cán bộ HTX, THT khi tham gia hội chợ.

b) Ngoài ra các HTX được ưu tiên, hỗ trợ 100% chi phí đi lại, ăn, nghỉ của HTX tham gia các lớp bồi dưỡng các kỹ năng xúc tiến thương mại, kỹ năng bán hàng, hội nghị giao thương và các hoạt động xúc tiến tổng hợp; Được ưu tiên hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm nước ngoài; mức hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng. Mỗi HTX được hỗ trợ 01 lần/năm; hỗ trợ thông tin, kinh nghiệm thực tiễn thông qua hội thảo tổng kết nghiên cứu, đánh giá thị trường và nhân rộng mô hình HTX điển hình, tiên tiến.

5.4. Hỗ trợ tín dụng

- Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh chỉ đạo các ngân hàng thương mại trong tỉnh thực hiện các quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP.

- Các Ngân hàng chính xã hội tỉnh, Ngân hàng phát triển, Quỹ đầu tư, Quỹ bảo vệ môi trường và các quỹ khác hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Sau khi có Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức hoạt động Quỹ hỗ trợ HTX, UBND tỉnh giao Liên minh HTX xây dựng và triển khai đề án chuyển đổi hoạt động Quỹ trợ vốn phát triển HTX theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Trong giai đoạn 2021 - 2025 sẽ cấp bổ sung thêm vốn điều lệ từ nguồn ngân sách tỉnh là 150.000.000.000 đồng (một trăm năm mươi tỷ đồng). Theo đó, năm 2021 ngân sách tỉnh cấp 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng), năm 2022 cấp 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng) và năm 2023 cấp 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng).

5.5. Hỗ trợ về ứng dụng, đổi mới nâng cao trình độ khoa học công nghệ

- Các HTX được ưu tiên hưởng chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới, được thực hiện theo Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh về Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập.

- Hỗ trợ HTX, doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới, nâng cao trình độ khoa học công nghệ cụ thể giao Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện.

5.6. Triển khai thực hiện hỗ trợ chính sách đất đai

- UBND tỉnh giao các huyện, thành phố khi quy hoạch sử dụng đất, có quy hoạch quỹ đất dành riêng cho các HTX, liên hiệp HTX.

- Rà soát và hoàn thành việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định cho các HTX đã có đất làm trụ sở, đất kinh doanh, nhà kho, bến bãi. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các huyện, thành phố và các đơn vị thuộc sở thực hiện, hỗ trợ các HTX hoàn thành hồ sơ, thủ tục theo đúng quy định; hỗ trợ tạo điều kiện cho các thành viên khi chọn hình thức góp vốn vào HTX bằng quyền sử dụng đất.

- Tập trung hỗ trợ cho các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thực hiện chính sách giao đất theo quy định hiện hành. Những HTX chưa có đất làm trụ sở, đất làm nơi sản xuất kinh doanh, đề nghị UBND các huyện rà soát, ưu tiên giới thiệu địa điểm từ Quỹ đất công để giao hoặc cho HTX thuê đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở HTX, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

5.7. Tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác

- Các HTX nông nghiệp được hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng bao gồm:

+ Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng bao gồm: trụ sở, sân phơi, nhà kho, xưởng sơ chế, chế biến, điện, nước sinh hoạt, chợ, công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản, cửa hàng vật tư nông nghiệp, giao thông nội đồng phục vụ sản xuất, kinh doanh cho cộng đồng thành viên HTX, trên cơ sở các dự án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Phần giá trị các công trình kết cấu hạ tầng được nhà nước hỗ trợ xây dựng theo quy định, sau khi hoàn thành là tài sản không chia của HTX; HTX chịu trách nhiệm bảo quản, duy tu và bảo dưỡng các công trình trong quá trình sử dụng.

+ Căn cứ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các sở, ngành, các địa phương hỗ trợ các THT, HTX, liên hiệp HTX xây dựng dự án thực hiện và nhận các công trình do nhà chuyên giao quản lý, khai thác tại địa bàn các xã điểm nông thôn mới như: đường, điện, nước, trường, trạm, chợ, nước sạch nông thôn, vệ sinh môi trường, thủy lợi kênh mương nội đồng... để phát triển THT, HTX, liên hiệp HTX gắn với phát triển nông nghiệp nông thôn. Một số chương trình đã giao cho HTX thì phối hợp cơ quan quản lý chương trình thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các phát sinh trong quá trình thực hiện cho hiệu quả hơn.

Đề nghị các địa phương chủ động sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản để triển khai thực hiện hỗ trợ HTX đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống của cộng đồng thành viên HTX tại địa phương mình.

- Các HTX, liên hiệp HTX có đủ năng lực, tư cách pháp nhân muốn tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế xã hội được ưu tiên lựa chọn khi tham gia đấu thầu, đặt hàng các dịch vụ công ích gồm: xây dựng các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn; quản lý, khai thác vận hành các công trình sau khi hoàn thành nằm trong kế hoạch đấu thầu dịch vụ công ích, đặt hàng, giao kế hoạch của các cấp (kể cả công trình chợ, nước sạch nông thôn và công trình hạ tầng phục vụ phát triển cụm công nghiệp và cụm làng nghề ở nông thôn); các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác trên địa bàn phù hợp với khả năng của HTX, liên hiệp HTX.

5.8. Triển khai thực hiện một số hoạt động hỗ trợ khác

a) Chương trình phát hành bản tin kinh tế tập thể hàng tháng

- Đối tượng: các HTX, THT, các sở, ban, ngành, UBND các cấp của tỉnh, Liên minh các HTX các tỉnh bạn; Nội dung: Thông tin về chính sách pháp luật có liên quan đến HTX và doanh nghiệp; thông tin thị trường, khoa học công nghệ; các hoạt động của HTX, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; số lượng: 700 bản/tháng.

b) Hỗ trợ cập nhật cơ sở dữ liệu về KTTT và quản lý duy trì hoạt động trang thông tin điện tử (Website) của Liên minh HTX

- Thông tin giới thiệu một cách khoa học đến các HTX, THT, thành viên và các khách hàng về những hoạt động của toàn hệ thống Liên minh; thông tin về chính sách, kiến thức pháp luật; cung cấp và giải thích các văn bản pháp luật về thuế, đất đai, tín dụng... Hướng dẫn lập dự án đầu tư và phương án vay vốn các tổ chức tín dụng, hướng dẫn ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính; các chương trình đào tạo có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ cho các HTX, THT quảng bá các sản phẩm, bán hàng qua mạng đến khách hàng, người tiêu dùng có thể tìm hiểu về các sản phẩm của doanh nghiệp một cách nhanh chóng, tạo điều kiện thuận tiện trong kinh doanh cho HTX, THT.

c) Hỗ trợ học tập kinh nghiệm xây dựng mô hình HTX kiểu mới:

Liên minh HTX chủ trì tổ chức học tập xây dựng mô hình HTX kiểu mới. Đối tượng là cán bộ Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và cấp huyện; cán bộ phụ trách KTTT cấp huyện và cấp xã (kể cả lãnh đạo UBND cấp xã); cán bộ, nhân viên thuộc Liên minh HTX tỉnh; cán bộ, sáng lập viên HTX, THT trên địa bàn tỉnh; số lượng: 500 lượt người.

d) Thực hiện các hoạt động của Trung tâm hỗ trợ HTX và doanh nghiệp: Liên minh HTX tỉnh giao Trung tâm hỗ trợ HTX và doanh nghiệp chủ trì phối hợp các chuyên gia tư vấn các cộng tác viên từ các sở, ngành và các tổ chức khác thực hiện nhiệm vụ tư vấn hỗ trợ các HTX và doanh nghiệp thành viên.

e) Hỗ trợ hoạt động của Ban chỉ đạo Xây dựng và phát triển KTTT

Liên minh Hợp tác xã tỉnh tăng cường phối hợp giữa các thành viên Ban chỉ đạo cấp tỉnh và cấp huyện, tổ chức họp giao ban tình hình Kinh tế tập thể tại các xã còn yếu, hoặc xã xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; tiếp tục ký kết chương trình phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố năm 2021; tổ chức, tham quan, học tập kinh nghiệm cho các đối tượng là cán bộ Ban Chỉ đạo, Tổ chuyên viên cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

g) Hỗ trợ tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề

Hàng năm tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề dành cho đối tượng là Cán bộ HTX. Nội dung tập trung vào hướng dẫn xây dựng mô hình và giải pháp tổ chức hoạt động HTX theo từng lĩnh vực.

6. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh và các đoàn thể chính trị xã hội hàng năm xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, phối hợp với các cơ quan nhà nước và các địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục quần chúng nhân dân và các hội viên tự nguyện tham gia các tổ chức KTTT; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở và công tác kiểm tra, kiểm soát của các thành viên; đảm bảo hài hòa lợi ích của các thành viên, lợi ích tập thể và cộng đồng theo đúng quy định của pháp luật. Nâng cao vai trò trách nhiệm của hội viên, đoàn viên là thành viên của các mô hình KTTT.

- Các cơ quan trong hệ thống chính trị tạo điều kiện thuận lợi nhất để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, các tổ chức hội, hiệp hội phối hợp chặt chẽ với các tổ chức có liên quan thực hiện tốt công tác vận động, giáo dục quần chúng, hội viên, thành viên tự nguyện tham gia HTX theo đúng các quy định của pháp luật. Thực hiện tốt vai trò là cầu nối giữa HTX với các cơ quan quản lý nhà nước.

7. Về tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên minh HTX

- Liên minh HTX tỉnh tiếp tục củng cố, đổi mới tổ chức và hoạt động, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường trách nhiệm của Liên minh HTX với vai trò nòng cốt trong phát triển KTTT, HTX, là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên; tham gia thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, dịch vụ công và một số nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao, ủy thác (tư vấn hỗ trợ, thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tín dụng, xúc tiến thương mại, công nghệ...) theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ trong Liên minh Hợp tác xã.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh phát huy tốt vai trò tư vấn, hỗ trợ, đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các tổ chức KTTT. Thực hiện tốt vai trò "bà đỡ", là cầu nối hữu hiệu giữa Nhà nước với KTTT, HTX; là kênh truyền tải những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đến các tổ chức KTTT và nhân dân; phản ánh kịp thời những yêu cầu nguyện vọng chính đáng của KTTT, HTX đến đảng, Nhà nước.

8. Về tăng cường hợp tác quốc tế về KTTT

Khuyến khích hợp tác quốc tế trong phát triển KTTT, HTX, nhất là trong việc tiếp thu kinh nghiệm tốt của các nước, vùng lãnh thổ có phong trào HTX mạnh. Tiếp thu các hỗ trợ phát triển trong việc thành lập và nâng cao năng lực HTX. Từng bước mở rộng hoạt động và phát huy vai trò HTX trong phát triển quan hệ với các tổ chức quốc tế.

VI. VỀ KINH PHÍ DỰ TRÙ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Tổng kinh phí thực hiện từ năm 2021 - 2025 là: 182.591.235.808 đồng.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

UBND tỉnh giao các sở, ngành và các địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này và tổ chức triển khai đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; căn cứ tình hình thực tiễn ở địa phương mình quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên. Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá và kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ KTTT phát triển. Một số nhiệm vụ cụ thể giao các sở, ngành như sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp Liên minh HTX, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố liên quan thực hiện tổng hợp, lập kế hoạch, phân bổ kinh phí và hướng dẫn các cơ quan triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch.

- Hàng năm, căn cứ trên nhu cầu cụ thể của các sở, ngành, địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển KTTT hàng năm.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan hướng dẫn cụ thể về cơ chế tài chính, hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí của Kế hoạch phát triển KTTT, HTX hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch phát triển KTTT, HTX hàng năm.

3. Các sở, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công có trách nhiệm:

- Tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch thực hiện theo các nội dung của Kế hoạch theo lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính tổng hợp.

- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch phát triển KTTT, HTX, hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chuyên ngành, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung.

- Đề nghị các sở, ngành phối hợp Liên minh HTX tỉnh thực hiện Kế hoạch phát triển KTTT giai đoạn 2021-2025; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX thuộc lĩnh vực ngành quản lý; Thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình hoạt động, kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc của KTTT, HTX, liên hiệp HTX, THT thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

4. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển KTTT, HTX hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ và đề xuất kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho KTTT, HTX phát triển.

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, xây dựng kế hoạch và nhu cầu kinh phí để tham gia thực hiện một số nội dung của Kế hoạch phát triển KTTT hàng năm: tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ thành lập mới; bồi dưỡng cán bộ, thành viên; thông tin; xúc tiến thương mại; cập nhật thông tin về KTTT, HTX; học tập xây dựng mô hình HTX kiểu mới; hội thảo chuyên đề; hoạt động tập huấn, học tập, trao đổi kinh nghiệm với Ban Chỉ đạo các tỉnh, thành phố; bồi dưỡng, tập huấn Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện và lãnh đạo, cán bộ KTTT cấp xã; hỗ trợ vốn cho các đơn vị KTTT....

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai và các tổ chức thành viên

- Phối hợp các sở, ngành và các địa phương tổ chức triển khai đến toàn thể hội viên, thành viên tham gia thực hiện tốt Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch và nhu cầu kinh phí để tham gia thực hiện một số nội dung của Kế hoạch phát triển KTTT, trong đó tập trung vào công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật và vận động quần chúng, hội viên, thành viên tham gia phát triển KTTT.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTTT, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX tỉnh để tổng hợp.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp các sở, ngành liên quan và Liên minh HTX tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với KTTT. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình hoạt động, kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc của các HTX, liên hiệp HTX, THT thuộc lĩnh vực địa phương quản lý.

- Tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo các nội dung của kế hoạch phát triển KTTT, HTX hàng năm; lập dự toán và tổng hợp chung trong dự toán của huyện, thành phố, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, HTX trên địa bàn; tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển KTTT; hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, sở ngành liên quan, Liên minh HTX tỉnh để tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch phát triển KTTT giai đoạn 2021 - 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
 - Liên minh HTX Việt Nam;
 - Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Thành viên BCD KTTT tỉnh, các huyện;
 - Sở: KHĐT, Tài chính;
 - Liên minh HTX tỉnh;
 - Chánh, Phó VP UBND ;
 - Lưu: VT, KTNS.
- Mphuong.ktns

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

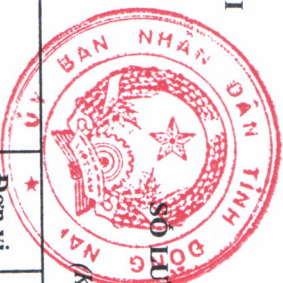
BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ GIAI ĐOẠN 2021-2025

Kèm theo Kế hoạch số 836 /KH-UBND, ngày 17 /8/2020 của UBND tỉnh)



Tên biểu	Nội dung chi hỗ trợ phát triển KTTT	Thành tiền (đ)
Biểu 01	Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo PTKTTT tỉnh	801.216.531
Biểu 02	Kinh phí hỗ trợ thành lập mới HTX	5.236.000.000
Biểu 03	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX	6.592.124.000
Biểu 04	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ bán chuyên trách KTTT	1.556.214.000
Biểu 05	Kinh phí hội nghị, hội thảo chuyên đề	396.629.811
Biểu 06	Kinh phí tập huấn, tuyên truyền về KTTT	3.507.500.000
Biểu 07	Kinh phí tuyên truyền trên Đài truyền hình Đồng Nai	2.615.500.000
Biểu 08	Kinh phí học tập mô hình HTX kiểu mới	2.266.061.376
Biểu 09	Kinh phí Bản tin kinh tế tập thể	1.852.440.000
Biểu 10	Kinh phí duy trì Website và cập nhật dữ liệu KTTT	990.560.000
Biểu 11	Kinh phí Xúc tiến thương mại cho kinh tế tập thể	1.867.550.090
Biểu 12	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm	1.200.000.000
Biểu 13	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh	500.000.000
Biểu 14	Hỗ trợ về khoa học công nghệ	1.710.000.000
Biểu 15	Hỗ trợ thí điểm cán bộ trẻ tốt nghiệp DH,CD về làm việc HTX	1.500.000.000
Biểu 16	Hỗ trợ vốn Quỹ hỗ trợ hợp tác xã	150.000.000.000
	Tổng số tiền đề nghị bố trí cho giai đoạn 2021-2025	182.591.235.808

	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	506	993	553	628	678	702	947	947	(4,63)
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	209	443	250	285	312	342	483	483	9,03
I	Số cán bộ HTX được đóng BHXH	Người	269	150	261	304	331	139	150	150	-
II	Liên Hiệp Hợp Tác Xã		-								
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	2	1	1	1	1	1	1	1	1
	Trong đó:		-	0						0	0
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	-	0	0	0	0	0	0	0	0
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX	-	0	1	0	0	0	0	0	0
	Số LH HTX hoạt động hiệu quả	LH HTX	2	1	1	1	1	1	1	1	1
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	12	10	10	10	10	10	10	10	10
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	220	194	194	194	194	194	194	194	194
4	Tổng vốn hoạt động của LH HTX	Tr đồng	151.550	150.000	150.000	150000	150.000	150.000	150.000	150000	-
5	Tổng giá trị tài sản LH HTX	Tr đồng	-								
6	Doanh thu bình quân một LH HTX	Tr đồng/năm	-								
7	Lãi bình quân một LH HTX	Tr đồng/năm	-								
III	Tổ Hợp Tác		-								
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	1.025	1.605	1.047	1.051	1.129	1.157	1.197	1197	(25,42)
	Trong đó:		-								
	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT	494	308	53	54	95	66	40	308	-
	Số THT có đăng ký hoạt động (ND 151)	THT	502	766	524	631	711	729	766	766	-
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	23.896	38.945	24.014	24.514	28.357	33.617	34.713	34.713	(10,87)
3	Tổng số lao động trong THT (ước)	Người	28.914	42.480	28.817	29.172	33.461	39.332	40.267	40.267	(5,21)
4	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	436	654	787	956	1039	1025	1040	969	48,09
5	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	113	170	219	228	250	256	252	241	42,00



SƠ LƯỢC HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI
THEO NGÀNH NGHỀ GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Kèm theo Kế hoạch số 9836/KH-UBND, ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh)

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện giai đoạn 2011-2015	Mục tiêu giai đoạn 2016-2020	Thực hiện năm						Ước thực hiện giai đoạn 2016-2020	Tốc độ tăng trưởng so với mục tiêu 2016- 2020
					Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020			
I	Hợp Tác Xã (HTX)											
	Tổng số hợp tác xã	HTX	318	373	323	357	389	408	448	448	20,11	
	Chia ra:	HTX	-							-		
	Hợp tác xã nông-lâm-ngư nghiệp	HTX	123	148	116	134	140	156	185	185	25,00	
	HTX công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp	HTX	26	35	41	33	31	31	34	34	(2,86)	
	Hợp tác xã xây dựng	HTX	14	13	11	16	16	16	16	16	23,08	
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	35	39	35	36	34	34	34	34	(12,82)	
	Hợp tác xã thương mại	HTX	61	79	61	68	70	72	78	78	(1,27)	
	Hợp tác xã vận tải	HTX	20	22	20	36	54	52	49	49	122,73	
	Hợp tác xã môi trường	HTX	32	37	31	30	38	41	42	42	13,51	
8	HTX nhà ở	HTX	-		0	0	0	0	0	-		
9	Hợp tác xã khác	HTX	5		4	4	4	6	7	7		
II	Liên Hiệp Hợp Tác Xã (LHHTX)											
	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	2		1	1	1	1	1	1	1	
	Chia ra:		-								-	
1	LH hợp tác xã nông-lâm-ngư nghiệp	LH HTX	2		1	1	1	1	1	1	1	
2	LH HTX công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp	LH HTX	-								-	
3	LH hợp tác xã xây dựng	LH HTX	-								-	
4	LH hợp tác xã tín dụng	LH HTX	-								-	
III	Tổ Hợp Tác (THT)											
	Tổng số tổ hợp tác	THT	1.006	1.605	1.047	1.051	1.129	1.157	1.346	1.346	1.346	(16,14)
	Chia ra:		-								-	
1	Tổ hợp tác nông-lâm-ngư nghiệp	THT	930	1.284	969	1.003	1.041	1.121	1.224	1.224	1.224	(4,67)
2	Tổ hợp tác công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp	THT	-	80					13	13	13	(83,18)
3	Tổ hợp tác xây dựng	THT	-								-	
4	Tổ hợp tác tín dụng	THT	-								-	
5	Tổ hợp tác thương mại	THT	-								-	
6	Tổ hợp tác vận tải	THT	-								-	
7	Tổ hợp tác khác	THT	76	241	78	48	105	125	108	108	108	(55,32)

TỜNG HỢP CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Kèm theo Kế hoạch số **9836** /KH-UBND, ngày **17/8/2020** của UBND tỉnh)



Kết quả thực hiện															
STT	Nội dung chính sách	ĐVT	Số lượng	Giai đoạn 2015 - 2019				Ước thực hiện năm 2020							
				Kinh phí (Triệu đồng)				Số lượng	Kinh phí (Triệu đồng)						
				NSTW		NSDP			NSTW		NSDP				
				NTM	Khác	NTM	Khác		NTM	Khác	NTM	Khác			
I	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi chung đối với HTX														
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thi điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX														
1.1	Số người được cử đi đào tạo	Người	1653				1755,508	390						803	
1.2	Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	6693				1613,471	1500						901,4	
1.3	Thí điểm số cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã	Người						4						200	
	Số HTX được hỗ trợ thí điểm	HTX						2							
2	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	HTX	174				810	34						236	
3	Hỗ trợ về ứng dụng KHKT, công nghệ mới	HTX	314				1262	65						366	
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX	HTX	90	-	-	-	83.333	21	0	0	0	0	40.000		
	Số HTX được vay từ các tổ chức tín dụng (BVM)	HTX	16				21.743	6					20.000		
	Số HTX được vay từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX	HTX	74				61.590	15					20.000		
5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, phát triển kinh tế- xã hội		52					52							
6	Hỗ trợ thành lập mới	HTX	115				2649	18					394		
7	Tổ chức lại hoạt động hợp tác xã	HTX	76				776								
II	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX nông nghiệp														
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng	HTX	30					30							
2	Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất														
2.1	Số HTX được giao đất	HTX	41					41							
	Diện tích đất được giao	ha	463												
2.2	Số HTX được thuê đất	HTX	10					2							
	Diện tích đất được thuê	m ²	53,92					0,42							
2.3	Số HTX được miễn, giảm tiền thuế đất	HTX													
	Số tiền được miễn, giảm	Tr đồng													
3	Ưu đãi tín dụng	HTX	16				29.414,4	9	0	0	0	0	63.000		
3.1	Số HTX được vay từ các tổ chức tín dụng	HTX	5				28.700	9					63.000		
3.2	Số HTX được hỗ trợ lãi suất vay	HTX	11				714,4								

[illegible]

	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	0						1	
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX	0						0	
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	10	10	10	10	10	10	15	50
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	194	194	194	194	194	194	214	10
4	Doanh thu bình quân một Liên hiệp HTX									
5	Lãi bình quân một Liên hiệp HTX									
III	Tổ Hợp Tác									
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	1.197	1233	1270	1308	1347	1388	13	
	Trong đó:		29							
	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT	40	36	37	38	39	40	13	
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn (ND151 và ND77)	THT	766	801	851	903	957	1.013	26	
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	34.713	34.521	35.557	36.624	37.723	38.854	13	
	Trong đó:									
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	1.160	1.041	1.073	1.105	1.138	1.172	13	
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	1040	1.092	1.147	1.204	1.264	1.327	22	
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	252	262	269	277	291	305	16	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI



Phụ lục 5
SƠ ĐỒ HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI
THEO NGÀNH NGHỀ GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Kế hoạch số 386 /KH-UBND, ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh)

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm						Tốc độ tăng/giảm giai đoạn 2021-2025
			Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
I	Hợp tác xã (HTX)								
	Tổng số HTX	HTX	448	464	481	501	522	546	18
	Chia ra:								
1	Hợp tác xã nông nghiệp	HTX	185	190	200	214	225	236	24
2	Hợp tác xã CN-TTCN	HTX	34	34	35	36	37	38	12
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX	16	17	17	17	17	21	24
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX	34	34	34	34	34	34	0
5	Hợp tác xã thương mại	HTX	78	79	81	82	85	88	11
6	Hợp tác xã vận tải	HTX	49	52	62	64	66	66	27
7	Hợp tác xã môi trường	HIX	42	43	45	47	51	56	30
8	Hợp tác xã khác	HTX	10	15	7	7	7	7	-53
II	LÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ (LH HTX)								
	Tổng số LH HTX	LH HTX	1	1	1	1	1	1	0
	Chia ra:								
1	LH HTX nông nghiệp	LH HTX							
2	LH HTX công nghiệp TTCN	LH HTX							
3	LH HTX xây dựng	LH HTX							
4	LH HTX tín dụng	LH HTX							
5	LH HTX thương mại	LH HTX							
6	LH HTX vận tải	LH HTX							
7	LH HTX môi trường	LH HTX							
8	LH HTX nhà ở	LH HTX							
9	LH HTX khác	LH HTX							
III	Tổ hợp tác (THT)								
	Tổng số THT	THT	1.197	1.232	1.269	1.307	1.346	1.386	13
	Chia ra:								
1	THT nông nghiệp	THT	1.017	1.047	1.079	1.111	1.144	1.179	13
2	THT công nghiệp-TTCN	THT	48	49	51	52	54	55	13
3	THT xây dựng	THT							
4	THT tín dụng	THT							

5	THH thương mại	THH								
6	THH vận tải	THH								
7	THH môi trường	THH								
8	THH nhà ở	THH								
9	THH khác	THH	132	136	140	144	148	153	13	

KẾ HOẠCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Kế hoạch số 836 /KH-UBND ngày 17 /8/2020 của UBND tỉnh)



STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện KH 2016-2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Mục tiêu KH 2021-2025
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI HTX								
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng								
1.1	Số người được cử đi đào tạo	Người	2.043,0	350	350	350	350	350	1.750,0
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	2.558,5	1.318,4	1.318,4	1.318,4	1.318,4	1.318,4	6.592,0
	-Trong đó:								
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng							-
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	2.558,5	1.318	1.318	1.318	1.318	1.318	6.592,0
1.2	Số người được cử đi bồi dưỡng, tập huấn	Người	8.193,0	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	10.000,0
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	2.514,9	702	702	702	702	702	3.507,5
	-Trong đó:								
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng							-
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	2.514,9	702	702	702	702	702	3.507,5
1.3	Thí điểm cán bộ trẻ tới nghiệp DH, CD về làm việc HTX	Người	4,0	6	6	6	6	6	30,0
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	200	300	300	300	300	300	1.500,0
	-Trong đó:								
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng							-
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	200,0	300	300	300	300	300	1.500,0
2	Hỗ trợ xúc tiến thương mại								
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	208,0	40	40	40	40	40	-
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	1.046,0	306	336	370	407	448	200,0
	-Trong đó:								
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng							-
	Ngân sách địa phương	Triệu đồng	1.046,0	306	336	370	407	448	1.867,6
3	Hỗ trợ về khoa học công nghệ								
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	379,0	50	50	50	50	50	-
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	1.628,0	342	342	342	342	342	250,0
	-Trong đó:								
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng							-
	Ngân sách địa phương	Triệu đồng	1.628,0	342	342	342	342	342	1.710,0
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ HTX								
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	111,0	25	22	30	35	40	152,0

	Tổng số vốn được vay	Triệu đồng	123.333,0	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	150.000,0	-
5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, Chương trình phát triển KTXH	HTX	52,0	52	52	52	52	52	52	52,0	-
	Số hợp tác xã được hỗ trợ									-	
6	Hỗ trợ thành lập mới	HTX	133,0	31	33	34	35	37	37	170,0	-
	Số hợp tác xã được hỗ trợ									5.236,0	-
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	3.043,0	955	1.016	1.047	1.078	1.140	1.140	-	-
	-Trong đó:									-	-
	Nghân sách Trung ương	Tr đồng								5.236,0	-
	Nghân sách địa phương	Tr đồng	3.043,0	955	1.016	1.047	1.078	1.140	1.140	-	-
II	HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HTX NÔNG NGHIỆP									-	-
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng	HTX	30,0							-	-
	Số hợp tác xã được hỗ trợ									-	-
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng								-	-
	-Trong đó:									-	-
	Nghân sách Trung ương	Tr đồng								-	-
	Nghân sách địa phương	Tr đồng								-	-
2	Hỗ trợ giao đất, thuê đất	HTX	41,0	41	41	41	41	41	41	205,0	-
	- Số hợp tác xã được giao đất	ha	463,0	463	463	463	463	463	463	2.315,0	-
	Tổng diện tích đất được giao	HTX	11,0	19	19	19	19	19	19	95,0	-
	- Số hợp tác xã được thuê đất	ha	56,4	600,665	600,665	600,665	600,665	600,665	600,665	3.003,325,0	-
	Tổng diện tích đất được cho thuê									-	-
3	Ưu đãi về tín dụng									121,6	-
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	Tr đồng	25,0	20	18	24	28	32	32	121,6	-
	Tổng số vốn được ưu đãi		92.414	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	200.000,0	-
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh	HTX		5	5	5	5	5	5	25,0	-
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	Tr đồng		100	100	100	100	100	100	500,0	-
	Tổng kinh phí hỗ trợ									-	-
	-Trong đó:									-	-
	Nghân sách Trung ương	Tr đồng								500,0	-
	Nghân sách địa phương	Tr đồng		100	100	100	100	100	100	-	-
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm	HTX	10,0	3	3	3	3	3	3	15,0	-
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	Tr đồng	735,0	240	240	240	240	240	240	1.200,0	-
	Tổng kinh phí hỗ trợ									-	-
	-Trong đó:									-	-
	Nghân sách Trung ương	Tr đồng								1.200,0	-
	Nghân sách địa phương	Tr đồng	735,0	240	240	240	240	240	240	-	-

[illegible]